
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ GIẢI PHÁP PHỤC HỒI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM

Hà Văn Sự

Trường Đại học Thương mại

Email: hvsdhtm@gmail.com

Tạ Việt Anh

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam,

Email: anh.ta@viac.org.vn

Mã bài: JED - 613

Ngày nhận bài: 03/04/2022

Ngày nhận bài sửa: 09/05/2022

Ngày duyệt đăng: 20/05/2022

Tóm tắt:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa theo quy định của Pháp luật) ở Việt Nam có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp một tỷ lệ không nhỏ vào tổng sản phẩm trong nước, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh Đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta lại là đối tượng dễ bị tổn thương bởi những hạn chế về năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, năng lực tiếp cận thị trường và tham gia chuỗi cung ứng, ... Trên cơ sở nguồn dữ liệu điều tra của các tổ chức, bài viết tập trung phân tích toàn diện những khía cạnh tác động của Đại dịch COVID-19 đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó đề xuất các chính sách và giải pháp từ phía Nhà nước và bản thân doanh nghiệp để phục hồi các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam thời gian tới.

Từ khoá: Đại dịch COVID-19; tác động của đại dịch; doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mã JEL: E02; G38; H20.

The impact of Covid-19 and recovery solutions for small and medium-sized enterprises in Vietnam

Abstract

Small and medium enterprise (SMEs), which are defined as micro, small and medium-sized enterprises, have played a major role in socio-economic development as well as important contributions to GDP growth, employment creation in Vietnam. However, during the COVID-19 outbreak, these SMEs have been vulnerable due to their limitations in financial capacity, business management, the ability to market penetration and supply chain participation, etc. Via the use of secondary data, the study has analyzed the impacts of the COVID-19 pandemic on business activities of Vietnamese SMEs, thereby proposed some policies and solutions to the State and enterprises themselves so that their operations can be improved in the coming time.

Keywords: COVID-19 pandemic, pandemic impact, SMEs.

JEL Codes: E02; G38; H20.

1. Giới thiệu

Dịch bệnh COVID-19 bắt đầu lây lan và bùng phát, trở thành đại dịch trên phạm vi toàn cầu từ đầu năm 2020. Đến nay, dịch bệnh COVID-19 vẫn tiếp tục hoành hành với nhiều biến chủng và khó lường, đã tác động nghiêm trọng đến hầu hết các nền kinh tế, trong đó Việt Nam. Đại dịch này đã làm ngưng trệ các hoạt động sản xuất kinh doanh và gây tê liệt đối với nhiều doanh nghiệp thuộc hầu hết các ngành kinh tế. Theo Crovini (2019) đã chỉ ra đặc điểm đặc thù của doanh nghiệp nhỏ và vừa là có thị trường nhỏ trong lĩnh vực

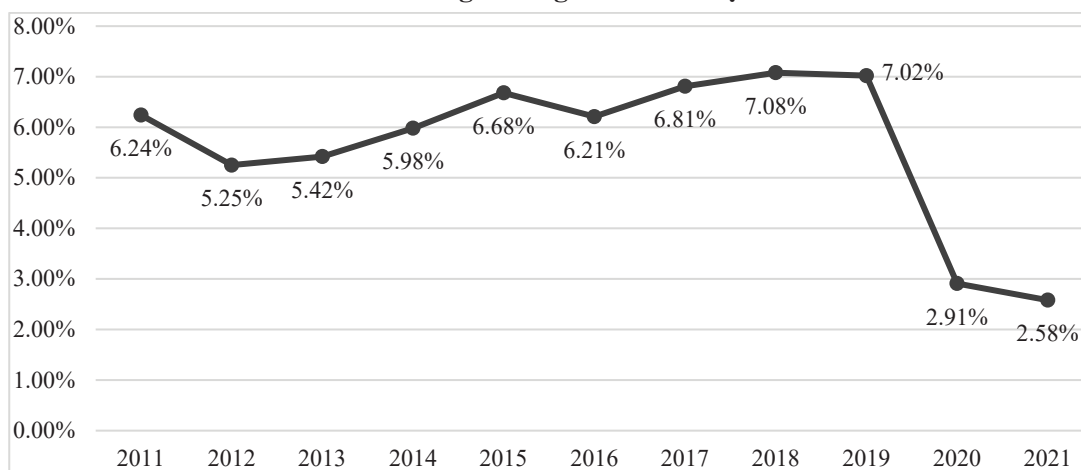
hoạt động; thường được quản lý bởi một chủ, nhóm hoặc một gia đình; có nguồn vốn hạn chế và khả năng tiếp cận thị trường vốn kém; khả năng quản lý hạn chế; thường khó tiếp cận với thị trường nước ngoài rộng mở và sự thay đổi của luật pháp. Bởi vậy, bất kỳ một diễn biến bất thường nào của môi trường kinh doanh cũng sẽ tạo ra những rủi ro và tổn thương nhất định, đáng kể cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hơn so với các doanh nghiệp lớn. Trong bối cảnh Đại dịch COVID-19, nhiều báo cáo và nghiên cứu đã chỉ ra tác động của Đại dịch đến hệ thống doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung, trong đó đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điều này trở nên là vấn đề hết sức đáng quan tâm khi nền kinh tế của Việt Nam có tới 97% doanh nghiệp là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. OECD (2020), Tổ chức Lao động Quốc tế (2020), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (NEU & JICA, 2020), Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (VCCI & WB, 2020), PWC (2020), Viện Nghiên cứu quản lý Trung ương (2021)... đều đã đưa ra những phân tích, đánh giá về tác động của COVID - 19 đến doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, đồng thời đưa ra các khuyến nghị chính sách cho Chính phủ và doanh nghiệp. Tuy nhiên, các báo cáo và nghiên cứu trên chưa phân tích và chỉ rõ những yêu cầu cần thiết để hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách đồng bộ gắn với những đặc thù nói trên nhằm góp phần phục hồi các doanh nghiệp này một cách hiệu quả trong bối cảnh hiện nay. Bởi vậy, bài viết trên cơ sở các kết quả khảo sát của các tổ chức trong và ngoài nước sẽ tập trung nghiên cứu và đánh giá một cách toàn diện những tác động của Đại dịch COVID-19 tới hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó đề xuất các chính sách từ phía Nhà nước cũng như giải pháp từ phía doanh nghiệp nhằm tăng cường khả năng thích ứng và phục hồi hiệu quả cho bộ phận doanh nghiệp này.

2. Tác động của Đại dịch COVID- 19 đến hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam

Thế giới đã trải qua 02 năm khó khăn trước Đại dịch COVID-19 hoành hành với nhiều biến chủng và khó lường. Đến nay, chúng ta vẫn chưa thể kiểm soát được tình hình dịch bệnh. Kể từ khi ghi nhận những ca mắc đầu tiên tại Vũ Hán, Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019, cho đến ngày 30/4/2022 đại dịch đã lây lan trên toàn cầu với hơn 510 triệu ca mắc, trong đó có hơn 6,2 triệu ca tử vong (Thông Tấn Xã Việt Nam, 2022). Ở Việt Nam, theo Báo cáo của Bộ Y tế (2022), cũng đến thời điểm này chúng ta đã có khoảng 10,6 triệu ca nhiễm Covid và số ca tử vong là hơn 43 nghìn ca. Số ca nhiễm vẫn gia tăng hàng ngày dù chúng ta đã và đang thực hiện chiến lược phủ Vaccine cùng với các biện pháp phòng chống dịch bệnh khác.

Nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế chung do tác động của Đại dịch COVID-19, bởi vậy tăng trưởng kinh tế Việt Nam đã liên tục giảm mạnh vào các năm 2020 và 2021 (Hình 1). Thời gian gần đây, tuy ca nhiễm có tăng nhưng chúng ta đã kiểm soát được tỷ lệ ca tử vong từ đó tạo cơ sở cho việc phục hồi

Hình 1. Chỉ số tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 2011 đến 2021



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Báo cáo kinh tế xã hội của Tổng Cục Thống kê, 2011-2021.

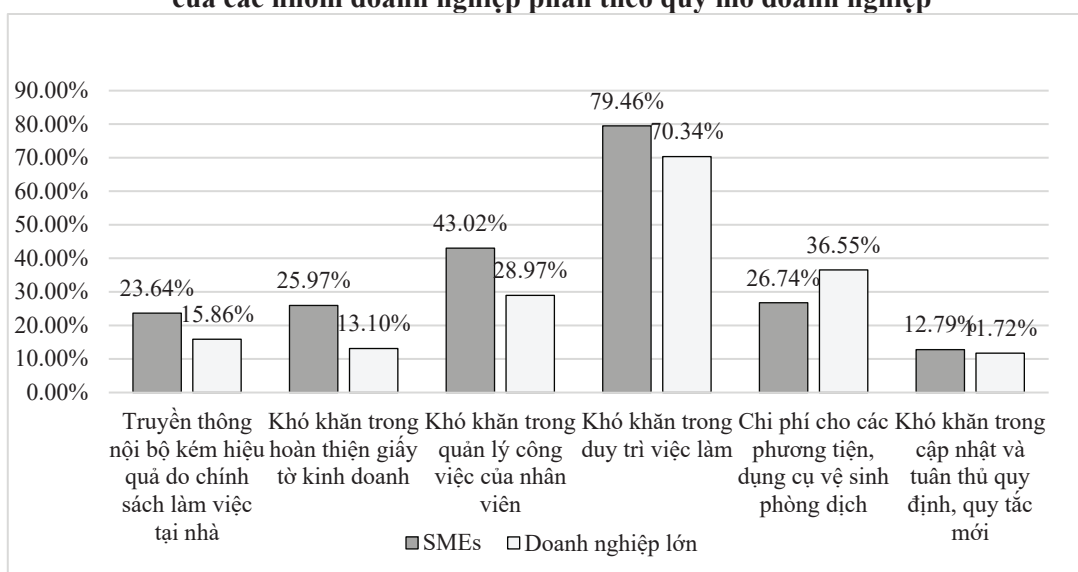
và mở cửa trở lại nền kinh tế.

Bóng đen từ cuộc khủng hoảng do Đại dịch COVID-19 đã đảo ngược xu hướng tăng trưởng kinh tế bởi những biện pháp hạn chế, đóng cửa biên giới, giao thương giữa các khu vực và các nước, kéo theo các chi

số thất nghiệp tăng vọt, đẩy nhiều người vào tình trạng nghèo đói, nhiều doanh nghiệp phá sản. Trong bối cảnh này, các doanh nghiệp nhỏ và vừa luôn là đối tượng dễ bị tổn thương nhất và đứng trước nhiều rủi ro để tồn tại và phát triển bền vững. Cụ thể:

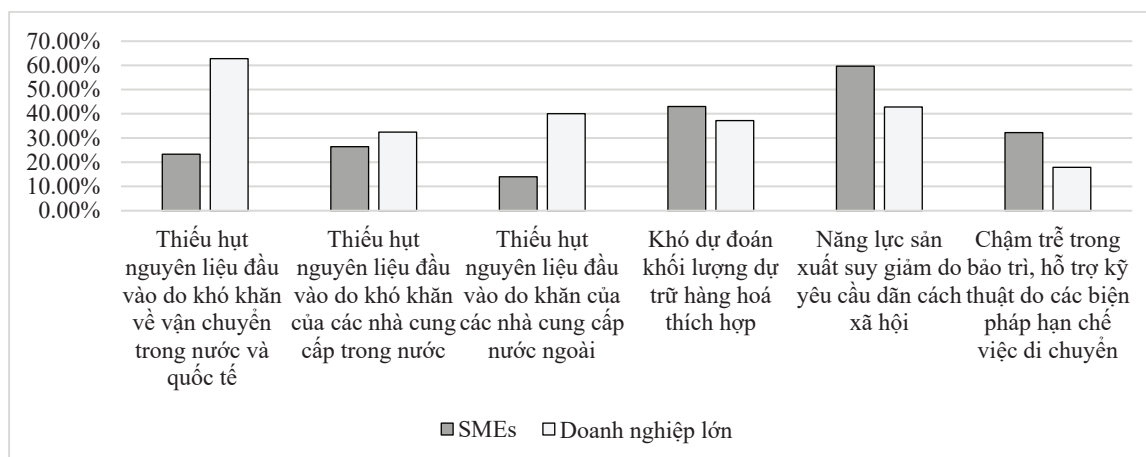
Với các quy mô khác nhau thì ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19 tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng khác nhau. Theo VCCI & WB (2020), Đại dịch COVID-19 có sự ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa mạnh mẽ hơn là các doanh nghiệp lớn ở hầu hết các khía cạnh ngoại trừ vấn đề tổn phí cho các phương tiện/dụng cụ vệ sinh phòng dịch. Điều này có thể dễ dàng giải thích, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường có cơ sở vật chất hạn chế, trong khi các doanh nghiệp lớn lại thường sở hữu một cơ sở vật chất lớn. Khi doanh nghiệp gặp khó khăn, mỗi đồng chi phí tăng lên đều sẽ làm cho gánh nặng tài chính nặng thêm. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong mùa dịch cũng khiến chi phí của doanh nghiệp gia tăng, như: việc phải đầu tư cho điều kiện sản xuất kinh doanh an toàn phù hợp tiêu chuẩn của Nhà nước (3 tại chỗ, 5K), nguồn cung đầu vào, chi phí vận chuyển... Một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tâm dịch

Hình 2. Tác động của Đại dịch COVID-19 tới hoạt động kinh doanh chung của các nhóm doanh nghiệp phân theo quy mô doanh nghiệp



Nguồn: Lương Minh Huân (2020).

Hình 3. Tác động của Đại dịch COVID-19 tới hoạt động sản xuất của các nhóm doanh nghiệp phân theo quy mô doanh nghiệp



Nguồn: Lương Minh Huân (2020).

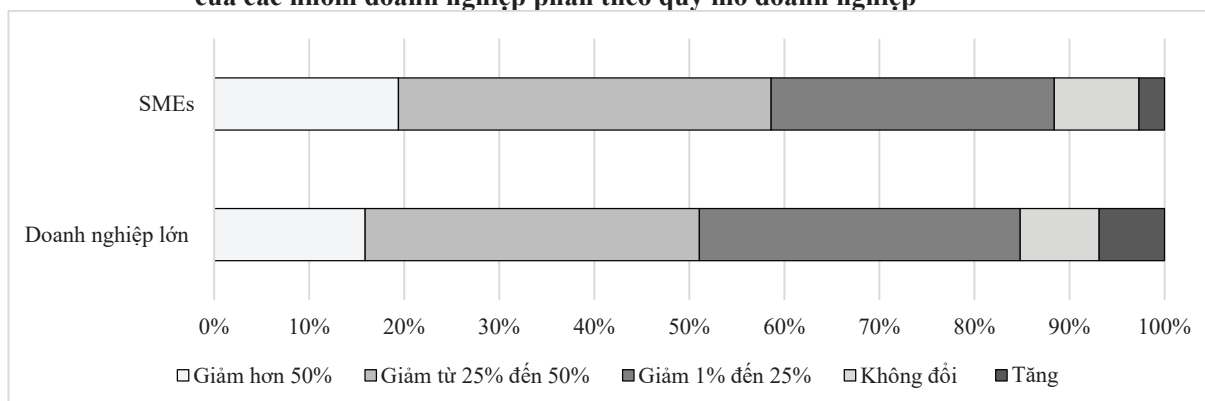
thậm chí phải ngừng hoạt động sản xuất do quy định phòng chống dịch trong khi họ vẫn phải trả các chi phí cố định, như tiền thuê mặt bằng, chi phí lao động.

Kết quả khảo sát của VCCI & WB (2020) cũng cho thấy, các doanh nghiệp lớn bị ảnh hưởng lớn hơn nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các vấn đề thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu đầu vào do khó khăn về vận chuyển trong nước/quốc tế (62,76%), do khó khăn của các nhà cung cấp nước ngoài (40%), do khó khăn của các nhà cung cấp trong nước (32,41%). Ngược lại, các doanh nghiệp nhỏ và vừa lại bị Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng lớn hơn các doanh nghiệp lớn trong các vấn đề năng lực sản xuất suy giảm do các hạn chế hoạt động/làm việc tại nhà theo yêu cầu giãn cách xã hội (59,69%), khó dự đoán khối lượng dự trữ hàng hóa thích hợp (43,02%), chậm trễ trong việc bảo trì/hỗ trợ kỹ thuật do các biện pháp hạn chế việc di chuyển (32,17%). Các doanh nghiệp nhỏ và vừa bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi năng lực sản xuất suy giảm do các hạn chế hoạt động/làm việc tại nhà theo yêu cầu giãn cách xã hội (59,69%) tiếp đến là khó dự đoán khối lượng dự trữ hàng hóa thích hợp (43,02%).

Doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 có sự khác biệt nhất định giữa các nhóm doanh nghiệp với quy mô lao động khác nhau nhưng sự khác biệt là không nhiều. Cả hai nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhóm doanh nghiệp lớn có tỷ lệ doanh nghiệp có doanh thu không thay đổi khá ngang bằng nhau ở mức dao động từ 8,28 tới 8,91%.

Ở chiều hướng bị giảm doanh thu thì nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ có vẻ như bị Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nhiều hơn so với nhóm doanh nghiệp lớn. Cụ thể, đối với mức doanh thu bị giảm hơn 50% hay mức doanh thu bị giảm từ 25% đến 50% thì nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa đều có tỷ lệ doanh nghiệp cao

Hình 4. Tác động của Đại dịch COVID-19 tới doanh thu của các nhóm doanh nghiệp phân theo quy mô doanh nghiệp



Nguồn: Lương Minh Huân (2020).

hơn nhóm doanh nghiệp lớn. Đối với mức doanh thu bị giảm từ 1% đến 25%, thì nhóm doanh nghiệp lớn lại có tỷ lệ doanh nghiệp cao hơn so với nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Dưới tác động của dịch bệnh, người dân bị hạn chế đi lại và công việc bị dừng trệ khiến cho nhu cầu mua sắm và tiêu dùng giảm mạnh. Mặc dù với hoạt động thương mại điện tử có thể phần nào khắc phục hiện

Bảng 1. Tác động cụ thể của dịch bệnh đối các doanh nghiệp

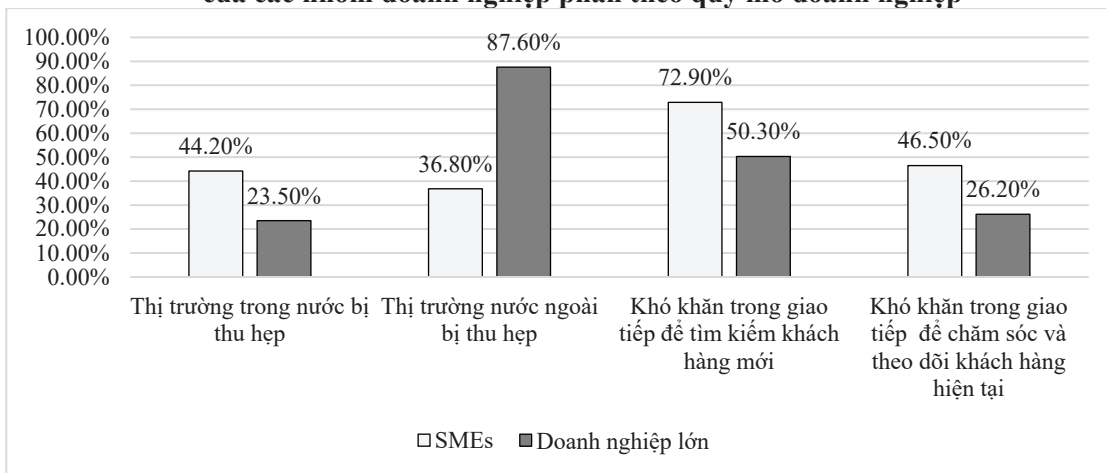
Khu vực doanh nghiệp	Chuỗi cung ứng		Tiếp cận khách hàng		Lực lượng lao động		Dòng tiền		Khác	
	Tư nhân	FDI	Tư nhân	FDI	Tư nhân	FDI	Tư nhân	FDI	Tư nhân	FDI
Doanh nghiệp siêu nhỏ	32%	37%	51%	60%	36%	28%	45%	41%	6%	5%
Doanh nghiệp nhỏ	35%	42%	46%	58%	41%	35%	50%	46%	5%	6%
Doanh nghiệp vừa	38%	42%	53%	69%	43%	36%	48%	41%	4%	3%
Doanh nghiệp lớn	43%	54%	56%	64%	43%	46%	46%	40%	6%	7%

Nguồn: VCCI và WB (2020).

tượng trên nhưng thu nhập của người dân giảm sút, thậm chí nhiều doanh nghiệp đóng cửa hoặc ngừng hoạt động, người lao động cũng có thể mất việc làm. Dịch bệnh cũng ảnh hưởng tới tâm lý tiêu dùng của người dân, họ có xu hướng tích lũy và hạn chế tiêu dùng và du lịch làm ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành dịch vụ.

Cũng theo khảo sát của VCCI & WB (2020), đa số doanh nghiệp nhỏ và vừa cho biết dịch bệnh đã ảnh hưởng tới việc tiếp cận khách hàng, ảnh hưởng về dòng tiền và ảnh hưởng về vấn đề nguồn lao động của doanh nghiệp. Chuỗi cung ứng của nhiều doanh nghiệp bị gián đoạn. Một số doanh nghiệp thì có nêu thêm các vấn đề khác, như: giảm đơn hàng, giảm sản lượng, chậm tiến độ đầu tư hay thậm chí phải hủy dự án. Chi phí của doanh nghiệp tăng cao gồm: Chi phí phòng ngừa Đại dịch COVID-19, thiếu hụt chuyên gia nước ngoài. Các chương trình xúc tiến đầu tư ở trong và ngoài nước bị hủy bỏ. Các vấn đề rủi ro về thu hồi công nợ, mất khả năng thanh toán cũng được các doanh nghiệp ghi nhận.

Hình 5. Tác động của Đại dịch COVID-19 tới hoạt động bán hàng của các nhóm doanh nghiệp phân theo quy mô doanh nghiệp



Nguồn: Lương Minh Huân (2020).

So sánh ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19 đến các vấn đề liên quan đến hoạt động bán hàng của doanh nghiệp cho thấy nhóm doanh nghiệp lớn bị ảnh hưởng lớn hơn nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các vấn đề thị trường nước ngoài bị thu hẹp (87,59%). Ngược lại, các doanh nghiệp nhỏ và vừa lại bị Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng lớn hơn các doanh nghiệp lớn trong các vấn đề khó khăn trong việc giao tiếp để tìm kiếm khách hàng mới (72,87%), khó khăn trong việc giao tiếp để chăm sóc và theo dõi khách hàng hiện tại (46,51%), thị trường trong nước bị thu hẹp (44,19%).

Về lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong ngành bán lẻ cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp của Đại dịch. Năm 2021, có tới 92% doanh nghiệp ngành bán lẻ đánh giá bị tác động của Đại dịch và chỉ có 8% là bị ảnh hưởng ít và không đáng kể (Ngọc Quỳnh, 2021). Nguyên nhân chủ yếu do tổng cầu thị trường giảm mạnh, việc cắt giảm chi tiêu của số đông người lao động khi họ phải nghỉ việc do dịch bệnh bùng phát dẫn tới thu nhập sụt giảm, thêm vào đó là những khó khăn nội tại của doanh nghiệp như thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh, đứt gãy chuỗi cung ứng khi đa số nguồn hàng, nguyên liệu phục vụ sản xuất có xuất xứ từ Trung Quốc. Theo khảo sát của CBRE (2020), số doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ tạm ngừng kinh doanh tăng 21% so với năm 2019. Doanh thu ngành bán lẻ tăng 4,7% năm 2020 nhưng thấp hơn so với 2019 là 9,3%. Mặc dù doanh thu mua sắm trực tiếp giảm nhưng ngành bán lẻ Việt Nam vẫn ghi nhận những bước phát triển bứt phá từ thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến và dịch vụ giao hàng.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy hải sản thì gặp khó khăn chủ yếu trong xuất khẩu hàng hoá và nhập khẩu các nguyên liệu phụ trợ nông nghiệp. Bên cạnh đó sự đứt gãy chuỗi ngành hàng từ sản xuất đến vận chuyển, chế biến, phân phối khó khăn, ngưng trệ vào đầu mùa dịch. Theo Cấn Văn Lực (2020), nhiều mặt hàng nông nghiệp, thủy sản xuất sang các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU và ASEAN bị giảm mạnh do chính sách phòng chống covid của mỗi quốc gia. Theo HSE, kinh ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông – lâm sản giảm 4,5%, thủy sản giảm 11,2% trong quý I/2020 so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi cao su giảm 26,1%, rau quả giảm 11,5%, cafe 6,4%. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo linh hoạt của Chính phủ đồng thời tận dụng được lợi

thể từ các FTAs thế hệ mới, xuất khẩu nông lâm thủy sản cao kỷ lục 48,6 tỷ USD, tăng 14,9% so với năm 2020, trong đó nông sản chiếm 21,49 tỷ USD, lâm sản chiếm 15,96 tỷ USD, thủy sản trên 8,89 tỷ USD, chăn nuôi khoảng 434 triệu USD (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2021).

Sang năm 2021 đến nay, sự bùng phát mạnh của làn sóng Đại dịch COVID-19 lần thứ 4 cùng với các đợt phong tỏa, giãn cách kéo dài đã tiếp tục “bào mòn” sức lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó phần lớn là những doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm và là những doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong năm chỉ đạt gần 160 ngàn doanh nghiệp, giảm 10,7% so với năm 2020; gần 120 ngàn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8%, phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, quy mô vốn nhỏ.

3. Thực trạng giải pháp và chính sách ứng phó với tác động của Đại dịch COVID-19 của doanh nghiệp và Nhà nước

3.1. Về phía doanh nghiệp

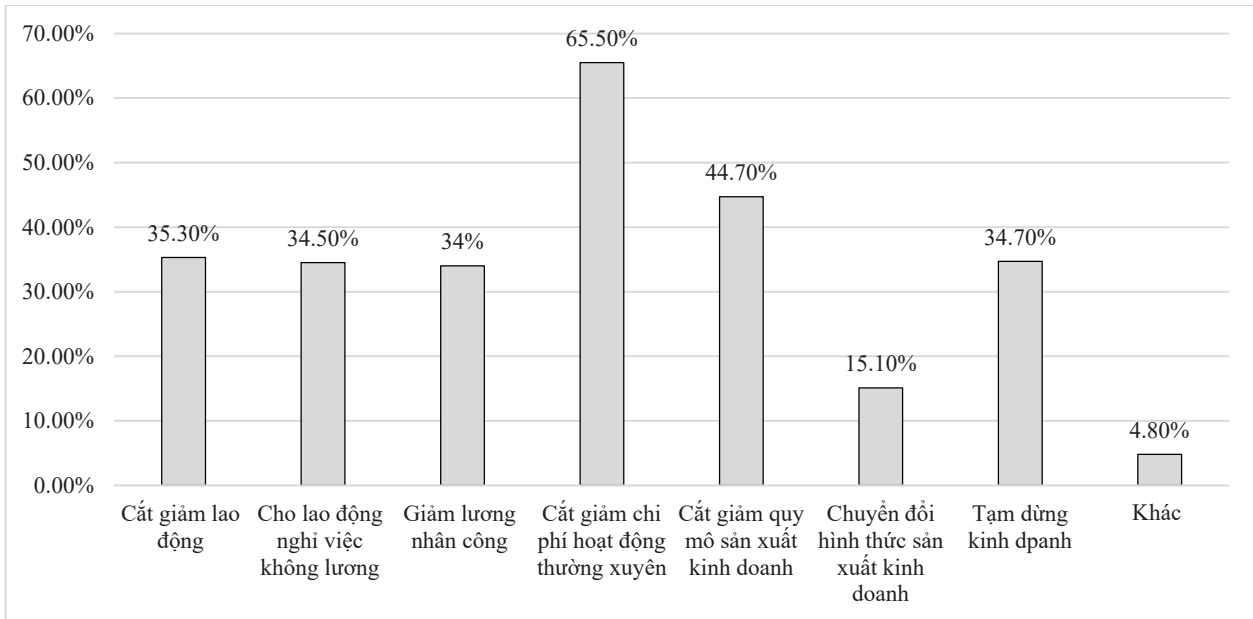
Để đối phó với Đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đã áp dụng nhiều biện pháp để hạn chế những khó khăn do tác động của dịch bệnh và duy trì sản xuất kinh doanh. Theo khảo sát của VCCI năm 2020, biện pháp mà nhiều doanh nghiệp thực hiện nhất là cấp đồ bảo hộ phòng dịch cho người lao động, kế đến là doanh nghiệp chuyển đổi sang làm việc theo phương thức, mô hình mới, linh hoạt hơn. Dự trữ hàng hoá và nguyên vật liệu cũng là giải pháp được nhiều doanh nghiệp lựa chọn tiếp theo. Tiếp đến, một số doanh nghiệp đã tìm kiếm cho mình các giải pháp mới để thay thế chuỗi cung ứng và đào tạo kỹ năng số cho người lao động để triển khai phương pháp làm việc trực tuyến (Bảng 2).

Bảng 2. Các biện pháp phòng chống dịch để giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh của doanh nghiệp nhỏ và vừa

		Dự trữ hàng hoá / nguyên vật liệu	Áp dụng cách làm mới/ linh hoạt	Đào tạo kỹ năng số cho người lao động	Chi trả cho người lao động tự cách ly	Tìm chuỗi cung ứng mới	Cấp đồ phòng dịch cho người lao động	Áp dụng tự động hoá	Biện pháp khác
Doanh nghiệp Tư nhân	Doanh nghiệp siêu nhỏ	18%	34%	12%	8%	18%	51%	4%	8%
	Doanh nghiệp nhỏ	21%	40%	13%	9%	18%	61%	6%	7%
	Doanh nghiệp vừa	26%	45%	16%	11%	22%	74%	6%	6%
	Doanh nghiệp lớn	29%	42%	21%	14%	25%	75%	8%	5%
Doanh nghiệp FDI	Doanh nghiệp siêu nhỏ	18%	45%	18%	9%	23%	55%	4%	6%
	Doanh nghiệp nhỏ	22%	37%	13%	13%	17%	78%	6%	5%
	Doanh nghiệp vừa	30%	36%	16%	19%	25%	80%	8%	5%
	Doanh nghiệp lớn	34%	41%	21%	26%	31%	83%	7%	10%

Nguồn: VCCI & WB (2020).

Hình 6. Các giải pháp doanh nghiệp ứng phó với ảnh hưởng của Đại dịch COVID-19



Nguồn: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2020).

Báo cáo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2020) cho thấy, để đối phó với những khó khăn do tác động của đại dịch, các doanh nghiệp nói chung trong đó có các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã có các giải pháp cụ thể: 65,5% doanh nghiệp thực hiện cắt giảm chi phí hoạt động thường xuyên; 35,3% doanh nghiệp phải cắt giảm lao động; 34,0% phải cắt giảm lương nhân công lao động và 34,5% doanh nghiệp đã phải cho lao động nghỉ việc không lương; 44,7% doanh nghiệp cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh; 34,7% các doanh nghiệp lựa chọn tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh để chờ qua thời kỳ khó khăn và 15,1% doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi hình thức sản xuất kinh doanh cho phù hợp với bối cảnh mới (Hình 6).

3.2. Về phía chính sách vĩ mô của Nhà nước

Để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất kinh doanh, nhiều chính sách vĩ mô của Nhà nước đã được ban hành. Thực tế, các chính sách của Nhà nước từ đầu mùa dịch tới nay đã hạn chế được phần nào tác động của Đại dịch tới doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cụ thể như sau:

Chính phủ đã ban hành chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi Đại dịch COVID-19 (Chính phủ, 2020a). Theo chính sách này 98% doanh nghiệp đang hoạt động và hầu hết các hộ kinh doanh cá thể ngừng kinh doanh đều được gia hạn thuế và tiền thuê đất với tổng mức lên tới khoảng 180 nghìn tỷ VND. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành các chính sách hỗ trợ như giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 (Thủ tướng Chính phủ, 2020), giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2021 (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Năm 2022, Chính phủ thông qua Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Về phía Quốc hội cũng đã ban hành chính sách giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 cho các doanh nghiệp có tổng doanh thu không quá 200 tỷ VND (Quốc hội, 2020a). Quốc hội đã thông qua một loạt chính sách hỗ trợ như giảm 2% thuế giá trị gia tăng trong năm 2022, miễn giảm và trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp cho các hoạt động phòng chống COVID-19; Hỗ trợ lãi suất 2%/năm với nguồn quỹ là 40 nghìn tỷ VND thông qua các ngân hàng thương mại; cấp vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch tối đa 300 tỷ VND. Đối với người lao động trong các doanh nghiệp thì hỗ trợ tiền thuê nhà với nguồn tài trợ lên tới khoảng 6,6 nghìn tỷ VND (Quốc hội, 2022b).

Chính sách an sinh xã hội của Chính phủ có nội dung dành 62 nghìn tỷ VND hỗ trợ 20 triệu người lao động bị ảnh hưởng COVID-19, trợ giúp một phần cho các doanh nghiệp trong việc duy trì sản xuất đảm bảo cuộc sống cho người lao động (Chính phủ, 2020b).

Các chính sách về cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi vay hỗ trợ doanh nghiệp (Ngân hàng Nhà nước,

2020a, 2020b; Chính phủ, 2021). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã liên tiếp 03 lần điều chỉnh các mức lãi suất với tổng mức giảm 1,5 – 2,0% đối với lãi suất điều hành, giảm 0,6 – 1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng. Quốc hội tiếp tục ban hành chính sách giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% trong 02 năm 2022, 2023 (Quốc hội, 2022), đồng thời hỗ trợ các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với chi phí thấp hơn, qua đó tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn vay chi phí thấp hơn để phục hồi sản xuất kinh doanh. Chính sách hỗ trợ tín dụng từ ngành ngân hàng như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nợ nhằm hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 và các giải pháp hỗ trợ khác (Ngân hàng Nhà nước, 2020c, 2020d, 2020e).

Gói tín dụng của các Ngân hàng thương mại trị giá 250 nghìn tỷ VND với lãi suất thấp hơn 2%/năm so với thời điểm trước dịch. Tăng trưởng tín dụng đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu định hướng, khả năng hấp thụ vốn, đi đôi với chất lượng tín dụng (Hồng Anh, 2021).

Ngoài chính sách về tài khoá và tiền tệ nói trên, các chính sách khác nhằm tăng cường xuất nhập khẩu, phát triển thị trường; hướng dẫn các địa phương, hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại áp dụng ngay các hình thức xúc tiến thương mại thông qua nền tảng số, môi trường điện tử... cũng được quan tâm từ Trung ương tới các địa phương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phục hồi trong Đại dịch và phát triển.

Các chính sách trên của Nhà nước đã phần nào hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tháo gỡ khó khăn để duy trì sản xuất và vượt qua dịch bệnh. Tuy nhiên, theo báo cáo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2020), chỉ có 22,25% các doanh nghiệp được điều tra nhận được hỗ trợ. Về nguyên nhân, 54,67% số doanh nghiệp cho rằng không đáp ứng được điều kiện để nhận được hỗ trợ; 25,95% số doanh nghiệp không biết đến các chính sách hỗ trợ; và 14,88% cho rằng quy trình, thủ tục hỗ trợ còn quá phức tạp nên các doanh nghiệp không muốn tiếp cận các hỗ trợ. Theo khảo sát của Tổng cục Thống kê (2020), có tới 64,6% doanh nghiệp được hỏi đã biết tới chính sách hỗ trợ nhưng không biết đầu mối để tiếp cận và tỷ lệ này tập trung khá lớn ở quy mô doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, việc triển khai các gói hỗ trợ hiện nay còn chậm, thủ tục rườm rà, khó đảm bảo công khai, minh bạch và mang lại hiệu quả tối đa. Nguồn lực các gói hỗ trợ của chúng ta còn hạn chế do điều kiện ngân sách và tránh lạm dụng sẽ gây ra lạm phát.

4. Giải pháp và chính sách cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong thời gian tới

4.1. Đối với các chính sách vĩ mô của Nhà nước

Đại dịch COVID-19 được dự báo là vẫn còn diễn biến phức tạp, trong bối cảnh đó, theo chúng tôi hệ thống chính sách vĩ mô của Nhà nước cần phải linh hoạt, bám sát diễn biến của Đại dịch trong nước và trên thế giới để điều tiết và hỗ trợ có hiệu quả các doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cụ thể:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì các chính sách đã đem lại hiệu quả cho các doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh, như các chính sách hỗ trợ giảm chi phí đầu vào, các chính sách tài khoá, tiền tệ, các chính sách tín dụng, các chính sách hoãn, giãn chi trả nợ, miễn lãi, giảm lãi, hoãn thuế phí, hoãn hoặc miễn đóng bảo hiểm xã hội cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của Đại dịch. Tuy nhiên, cần tập trung vào những nhóm doanh nghiệp và lĩnh vực trọng điểm có thế mạnh của Việt Nam để tập trung hỗ trợ, tạo đà bứt phá sau Đại dịch. Trong đó cần đặc biệt ưu tiên cho nhóm các doanh nghiệp vừa và nhỏ bởi khả năng chống chịu kém của loại hình doanh nghiệp này.

Thứ hai, đẩy mạnh tiến độ triển khai các gói hỗ trợ của Chính phủ tới doanh nghiệp bằng cách tuyên truyền phổ biến chính sách tới các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, đơn giản hoá các thủ tục hành chính trong thời gian Đại dịch để doanh nghiệp có thể tiếp cận dễ dàng các gói hỗ trợ này hơn. Đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng đa dạng hoá, nâng cao năng lực nội tại của nền kinh tế, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế trước những biến động khó lường của kinh tế, thương mại thế giới và các cuộc khủng hoảng về y tế, kinh tế trong tương lai.

Thứ ba, trong khi chỉ tiêu từ khu vực doanh nghiệp và người dân giảm mạnh thì đầu tư công sẽ là bộ đỡ chính cho tăng trưởng kinh tế. Do vậy, đẩy mạnh chi tiêu đầu tư công đóng vai trò rất quan trọng, trong đó có vai trò tạo cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, cần tạo cơ chế cho nhiều doanh

nghiệp tiếp cận và cần có cơ chế giám sát, kiểm tra một cách minh bạch tránh thất thoát, lãng phí nguồn lực từ Nhà nước. Trong đầu tư công cũng cần lưu ý phương thức đối tác công tư (PPP) để tận dụng nguồn lực từ doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, Chính phủ cần giữ lạm phát và lãi suất ở mức thấp, tỷ giá ổn định, môi trường đầu tư cải thiện để tạo đà phục hồi và tăng trưởng sau Đại dịch.

Thứ tư, cần nghiên cứu và ban hành thêm gói kích thích phục hồi và tăng trưởng kinh tế sau các gói đã ban hành theo hướng tập trung các đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa có vai trò quan trọng, có khả năng phục hồi tốt sau Đại dịch, sử dụng nhiều lao động, có tiềm năng và lợi thế của đất nước để tập trung nguồn lực hỗ trợ. Tránh hỗ trợ theo hình thức dàn trải, gây lãng phí nguồn lực đất nước và dễ tạo cơ hội cho một số doanh nghiệp yếu kém lợi dụng.

Thứ năm, cần nghiên cứu và tập hợp những kinh nghiệm tốt từ thế giới và trong nước về chống dịch, duy trì sản xuất kinh doanh trong Đại dịch để tuyên truyền phổ biến tới toàn bộ doanh nghiệp trong cả nước nhất là nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tận dụng tốt các FTAs thế hệ mới, mở rộng thị trường nguyên liệu và xuất khẩu, đa dạng hoá nguồn cung, cầu. Cần xây dựng chính sách phát triển công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ theo hướng bớt lệ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài, giảm tình trạng gia công đã kéo dài quá lâu, mặt khác cũng tạo thêm giá trị gia tăng và vị thế tốt hơn của Việt Nam trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh Đại dịch COVID-19 kéo dài, sau những năm cố gắng và với chiến lược phù hợp, hiệu quả, Việt Nam đã, đang là điểm đến an toàn cho các nhà đầu tư nước ngoài, bởi vậy Chính phủ cũng cần có chính sách và mục tiêu rõ ràng để doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tham gia vào các chuỗi của doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại các địa phương.

Thứ sáu, cần xác định sau những nỗ lực về Vaccine trên phạm vi cả nước, tình hình dịch bệnh tuy có tăng nhưng đã được kiểm soát với số ca tử vong giảm mạnh, từ việc sống chung với dịch bệnh chúng ta cần tâm thế vượt lên dịch bệnh để phát triển. Do đó, các chính sách vĩ mô cần thống nhất từ Trung ương đến địa phương, tránh các chính sách cứng nhắc về giãn cách, điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp (*ngăn sông cấm chợ, 3 tại chỗ, 1 cung đường 2 điểm đến, luồng xanh...*) để tạo điều kiện doanh nghiệp tự chủ trong phòng chống dịch, yên tâm tập trung sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh hiệu quả với các đối tác trong và ngoài nước.

Thứ bảy, nghiên cứu và thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo lãnh doanh nghiệp nhỏ và vừa với tiêu chí rõ ràng, minh bạch, cụ thể để hỗ trợ đúng, trúng các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiềm năng có cơ hội được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ Chính phủ.

Ngoài ra, Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, nâng cao quản trị doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao sức chống chịu, khả năng phục hồi và phát triển của doanh nghiệp; Đẩy mạnh cải cách về thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, giảm thanh kiểm tra doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa có điểm tựa vững chắc, sự hỗ trợ hợp lý để tồn tại và phát triển không chỉ trong Đại dịch COVID-19 và còn những cuộc khủng hoảng khác cả về y tế và chính trị trên thế giới.

4.2. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Qua nghiên cứu, đa số doanh nghiệp nhỏ và vừa đều bị ảnh hưởng từ Đại dịch, thậm chí là đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ hầu hết các khía cạnh kinh doanh. Tuy nhiên, Đại dịch cũng tạo ra sự sàng lọc giữa các doanh nghiệp, buộc mỗi doanh nghiệp phải thay đổi từ tư duy đến đường lối phát triển để thích nghi và chủ động ứng phó trước những biến động của nền kinh tế trong nước và quốc tế. Bởi vậy, chúng tôi cho rằng trong bối cảnh của Đại dịch các giải pháp từ phía bản thân các doanh nghiệp nhỏ và vừa cần tập trung khắc phục là:

Thứ nhất, các doanh nghiệp cần chủ động theo dõi diễn biến của Đại dịch ở cả trong và ngoài nước, cập nhật các thông tin từ chính quyền Trung ương, địa phương và các hiệp hội doanh nghiệp. Trước mắt, cần đảm bảo điều kiện sản xuất kinh doanh an toàn cho người lao động, đánh giá chính xác sự thay đổi của cung, cầu thị trường từ đó điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Các doanh nghiệp cũng cần chủ động cập nhật các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để tận dụng nhanh chóng phục hồi và phát triển. Xây

dựng kênh đối thoại trực tiếp để kiến nghị những khó khăn vướng mắc của mình và lĩnh vực của mình tới chính quyền địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, VCCI để tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện hỗ trợ duy trì sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần tái cơ cấu, tái định hình doanh nghiệp theo hướng giảm đầu mỗi, tăng hiệu quả, cập nhật công nghệ, cơ cấu và đào tạo lại nhân lực, cắt giảm những chi phí có thể. Trong nhiều trường hợp kinh doanh không hiệu quả trong đại dịch thì cần có các phương án tạm thời dừng hoạt động để bảo toàn và tái đầu tư về sau.

Thứ ba, các doanh nghiệp cần phát triển các nguồn nguyên vật liệu trong nước, tìm và thay thế các nguồn nhập khẩu, phát triển các nguồn nguyên liệu và liên kết các nhà cung ứng nội địa.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2021), *Hội nghị Tổng kết công tác năm 2021, triển khai kế hoạch năm 2022 của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 4 năm 2022, từ <<https://thutuong.chinhphu.vn/xuat-khau-nong-lam-thuy-san-lap-ky-luc-tien-sat-moc-50-ty-usd-10940908.htm>>.
- Bộ Y Tế (2022), *Bản tin phòng chống dịch Covid-19 ngày 30/4 của Bộ Y tế*, truy cập lần cuối ngày 30 tháng 4 năm 2022, từ <https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/ban-tin-phong-chong-dich-covid-19-ngay-30-4-cua-bo-y-te>.
- Cần Văn Lực (2020), *Đại dịch Covid -19 tác động mạnh đến ngành kinh tế nào của Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 02 năm 2022, từ <<https://trungtamwto.vn/tin-tuc/15243-dai-dich-covid-19-tac-dong-manh-den-nganh-kinh-te-nao-cua-viet-nam>>.
- Crovini, Chiara (2019), *Risk Management in Small and Medium Enterprises*, Routledge Publisher, New York.
- Chính phủ (2020a), *Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất*, ban hành ngày 8 tháng 4 năm 2020.
- Chính phủ (2020b), *Nghị quyết số 42/NQ-CP, về các biện pháp hỗ trợ người dân khẩn cấp*, ban hành ngày 9 tháng 4 năm 2020.
- Chính phủ (2020c), *Nghị định số 114/2020/NĐ -CP, về quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác*, ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2020.
- Chính phủ (2021), *Nghị quyết 63/NQ- CP, về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022*, ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2021.
- Chính phủ (2022), *Nghị quyết số 11/NQ-CP về chương trình học hỏi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình*, ban hành ngày 30 tháng 1 năm 2022.
- Hồng Anh (2021), ‘Chủ động linh hoạt thận trọng trong điều hành chính sách tiền tệ’, *Báo Nhân dân*, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 2 năm 2022, từ <<http://nhandan.vn/tin-tuc-kinh-te/-chu-dong-linh-hoat-than-trong-trong-dieu-hanh-chinh-sach-tien-te-630767>>.
- Lương Minh Huân (2020), *Chuyển đổi số: Giải pháp giúp doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid-19 và phát triển*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- NEU & JICA (2020), *Báo cáo Đánh giá các chính sách ứng phó với COVID-19 và các khuyến nghị*, truy cập lần cuối ngày 24 tháng 2 năm 2022, từ <https://www.jica.go.jp/vietnam/vietnamese/office/topics/c8h0vm00009crmm6-att/210305_01_vn.pdf>.
- Ngân hàng Nhà nước (2020a), *Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid – 19*, ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2020.
- Ngân hàng Nhà nước (2020b), *Chỉ thị số 02/CT-NHNN, về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng*

cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Ngân hàng Nhà nước (2020c), *Thông Báo số 35/TB-NHNN, quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona*, ban hành ngày 7 tháng 2 năm 2020.

Ngân hàng Nhà nước (2020d), *Công văn 541/NHH-TD, về việc triển khai các giải pháp hỗ trợ khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch nCOV*, ban hành ngày 4 tháng 2 năm 2020.

Ngân hàng Nhà nước (2020e), *Công văn 1117/NHNN-TD, về việc triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng COVID-19*, ban hành ngày 24 tháng 2 năm 2020.

Ngọc Quỳnh (2021), *Xu hướng chủ đạo của ngành bán lẻ Việt Nam trong bối cảnh dịch bệnh*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 02 năm 2022 từ <<https://www.vietnamplus.vn/xu-huong-chu-dao-cua-nganh-ban-le-viet-nam-trong-boi-canhh-dich-benh/695246.vnp>>.

OECD (2020), *Economic Outlook for Southeast Asia, China and India – UPDATE: Meeting the challenges of COVID-19*, last retrieved on 24 February 2022, from <<https://www.oecd-ilibrary.org/docserver/e8c90b68-en.pdf?expires=1652200316&id=id&accname=guest&checksum=B9D10FEB289EC1FE0010434D23BAEF1D>>.

Quốc hội (2020a), *Nghị quyết 116/2020/QH14 về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác*, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

Quốc hội (2022b), *Nghị quyết số 43/2022/QH15, về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*, ban hành ngày 11 tháng 1 năm 2022.

Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân (2020), *Báo cáo đánh giá tác động của COVID-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách*, truy cập lần cuối ngày 24 tháng 2 năm 2022, từ <<https://neu.edu.vn/vi/ban-tin-neu/truong-dai-hoc-kinh-te-quoc-dan-cong-bo-bao-cao-danh-gia-tac-dong-cua-covid-19-den-nen-kinh-te-va-cac-khuyen-nghi-chinh-sach-2116>>.

Thông Tấn Xã Việt Nam (2022), *Thông tin về dịch Covid -19: Tình hình dịch Covid-19 ngày 30/4/2022*, truy cập lần cuối ngày 30 tháng 4 năm 2022, từ <<https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/tinh-hinh-dich-covid-19-ngay-30-4/5fe9b1fb-9826-4571-a267-0a28eeadc649>>.

Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg, về việc giảm tiền thuế đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ*, ban hành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg, về việc giảm tiền thuế đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19*, ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Tổ chức Lao động Quốc tế (2020), *Đánh giá nhanh tác động của Đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: ứng phó điều chỉnh và khả năng phục hồi*, truy cập lần cuối ngày 24 tháng 2 năm 2022, từ <https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_757928.pdf>.

Tổng cục Thống kê (2020), *Báo cáo “ Kết quả khảo sát đánh giá tác động của dịch Covid -19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam ”*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 2 năm 2022, từ <<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/07/toa-dam-danh-gia-tac-dong-cua-dai-dich-covid-19-den-doanh-nghiep-viet-nam>>.

VCCI & WB (2020), *Báo cáo Tác động của dịch bệnh COVID-19 đối với doanh nghiệp Việt Nam – Một số phát hiện chính từ điều tra doanh nghiệp năm 2020*, truy cập lần cuối ngày 24 tháng 2 năm 2022, từ <https://pcivietnam.vn/uploads/VN-Nghien-cuu-khac/3.-WB-VCCI_BAO-CAO-COVID-19_Web_version.pdf>.

Viện Nghiên cứu quản lý Trung ương (2021), *Báo cáo Thúc đẩy phục hồi kinh tế và cải cách thể chế sau đại dịch Covid – 19: Đề xuất cho Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 24 tháng 2 năm 2022, từ <[http://ciem.org.vn/Content/files/bao-cao_covid_19_ff-\(1\)_2410580.pdf](http://ciem.org.vn/Content/files/bao-cao_covid_19_ff-(1)_2410580.pdf)>.